

Số: 22/2024/QĐST-DS

Thành phố Vinh Long, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 375/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:*

1. Bà **Nguyễn Kim Á**, sinh ngày 14/02/1964;

2. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1967;

Cùng nơi cư trú: Số nhà D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Trần Văn H: Luật sư Nguyễn Minh T, địa chỉ: Số A, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - Là Luật sư của Văn phòng L1 - Thuộc đoàn Luật sư tỉnh V (xác nhận số: 56/2023/XN-TA, ngày 21/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long).

** Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T1*, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số nhà A, ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1965; địa chỉ liên lạc: Số F, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: Số A, đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long - Là người đại diện theo ủy quyền của bà T1 (theo văn bản ủy quyền ngày 06/10/2023).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trần Minh H1**, sinh năm 1985;

2. Ông **Trần Minh D1**, sinh năm 1992;

Cùng nơi cư trú: Số nhà D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện hợp pháp của ông D1: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà D, Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long – Là người đại diện theo ủy quyền của ông D1 (theo văn bản ủy quyền ngày 22/11/2023).

3. Bà **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số nhà H, Khóm C, Phường E, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung:

- Bà Nguyễn Kim Á, ông Trần Văn H có nghĩa vụ liên đới trả bà Nguyễn Thị Thu T1 tiền bơm cát 217.000.000đồng (*hai trăm mười bảy triệu đồng*);

- Bà Nguyễn Kim Á có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị Thu T1 số tiền là 1.006.000.000đồng (*một tỷ lẻ sáu triệu đồng*);

- Vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 23/11/2021 giữa bà Nguyễn Kim Á và bà Nguyễn Thị Thu T1 ký kết tại Văn phòng C, số công chứng: 9775; quyển số: 01 TP/CC-SCC/HĐGD, đối với thửa đất 301, tờ bản đồ số 9, diện tích: 1090,2m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long; (hiện nay thửa đất 301 bà Nguyễn Thị Thu T1 được quyền đăng ký quyền sử dụng đất theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 37/2023/QĐST-DS ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long);

- Công nhận hộ bà Nguyễn Kim Á gồm: Bà Nguyễn Kim Á, ông Trần Văn H được quyền sử dụng thửa đất thửa 301, tờ bản đồ số 9, diện tích: 1090,2m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc tại Khóm B, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

- Bà L đồng ý việc hộ bà Nguyễn Kim Á được quyền đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền trên đất đối với thửa đất 301, tờ bản đồ số 9, diện tích: 1090,2m², loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc K, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long theo quy định pháp luật.

* Về án phí:

- Bà Nguyễn Kim Á là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

- Bà Nguyễn Kim Á tự nguyện chịu án phí là 10.657.500đồng (mười triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn năm trăm đồng);

- Ông Trần Văn H tự nguyện chịu án phí là 4.181.500đồng (bốn triệu một trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả ông Trần Văn H, bà Nguyễn Kim Á tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 900.000đồng (chín trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số N⁰ 0006357 ngày 09/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến